

Số: 2269 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo
cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên”

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 5
	Ngày: 16/10/2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng và an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa 15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1189/TTr-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2025 và văn bản số 5568/BGDĐT-GDPT ngày 12 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên” (sau đây viết tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, làm nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển bền vững nguồn nhân lực địa bàn Tây Nguyên.

Đến năm 2030, giáo dục và đào tạo trên địa bàn Tây Nguyên được đổi mới căn bản theo hướng cơ bản chuẩn hóa, hiện đại hóa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên; bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận giáo dục có chất lượng để nâng cao trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Tây Nguyên trong giai đoạn mới; các chỉ tiêu về chất lượng giáo dục, đào tạo của địa bàn Tây Nguyên tiệm cận với mặt bằng chung của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phổ cập giáo dục và chất lượng giáo dục

- Giáo dục mầm non

+ Phân đầu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 35 - 38% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ.

+ Phân đầu có 99,5% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ em người dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục mầm non được tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: < 5%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: < 3%; tỷ lệ trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 100%.

- Giáo dục phổ thông

+ Tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở đạt 97%; tỷ lệ trẻ em đến tuổi đi học được đến trường đạt 100%; tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,7%, trung học cơ sở đạt 99% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 95%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,5%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 95%; 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

+ Giảm tối đa tỷ lệ học sinh lưu ban, học sinh bỏ học đối với các cấp học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, phân đầu đạt mặt bằng chung của cả nước.

+ Tăng tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, phân đầu đạt mặt bằng chung của cả nước

+ Tăng tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học trong các trường phổ thông dân tộc nội trú đạt trên 15%.

+ 100% cơ sở giáo dục phổ thông có học sinh dân tộc thiểu số tổ chức các hoạt động tìm hiểu về văn hóa dân tộc thiểu số của học sinh trong trường học; học sinh dân tộc thiểu số được học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình và tiếng nước láng giềng ngoài theo nhu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo dục thường xuyên

+ Phân đầu đến năm 2030, trên 80% các cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số; 90% trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

+ Phân đầu đến năm 2030, 100% đơn vị cấp tỉnh, 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 50% đơn vị cấp xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã. Phân đầu tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi 15 - 60 biết chữ đạt 100% vào năm 2030. 100% trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên và tiếng nước láng giềng. Tối thiểu 70% trung tâm học tập cộng đồng có thư viện số, internet, học liệu mở.

b) Về số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên

- Phân đầu 100% cơ sở giáo dục phổ thông có học sinh đăng ký học tiếng dân tộc thiểu số có đủ giáo viên để tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên mầm non, phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục; phân đầu tăng tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn.

- Phân đầu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, cập nhật kiến thức văn hóa bản địa.

c) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Phân đầu đến năm 2030 đạt 100% tỷ lệ kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; có 65% trường mầm non, 65% trường tiểu học, 75% trường trung học cơ sở và 60% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Phân đầu đến năm 2030, 100% trường có kết nối Internet phục vụ cho mục đích học tập, quản lý; 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có phòng thực hành tin học.

d) Về hệ thống trường chuyên biệt cho người khuyết tật

Hình thành mạng lưới trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập hoặc cơ sở giáo dục chuyên biệt công lập do tỉnh, thành phố quản lý theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Tập trung các mục tiêu và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Tây Nguyên thuộc các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, bảo đảm đối tượng, phạm vi theo định hướng tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến

năm 2045 (sau đây gọi là địa bàn Tây Nguyên¹).

2. Đối tượng

Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên; trẻ em, học sinh, học viên, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học thuộc các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn Tây Nguyên.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa các ngành, các cấp, sự quan tâm của toàn xã hội đối với phát triển giáo dục, đào tạo cho địa bàn Tây Nguyên

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc thúc đẩy phát triển giáo dục, đào tạo cho địa bàn Tây Nguyên. Ngành giáo dục ở các địa phương với vai trò là lực lượng chủ trì, trực tiếp thực hiện Chương trình tham mưu, chủ động phối hợp với các ngành liên quan trong triển khai Chương trình, bảo đảm hiệu quả, chất lượng.

- Đổi mới phương thức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục, nâng cao trình độ dân trí đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng cho địa bàn Tây Nguyên. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập của đồng bào dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên

- Quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng để bảo đảm đủ trường, lớp đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở, hướng tới thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện kiên cố hóa trường lớp học cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; xóa bỏ các phòng học tạm, đẩy mạnh xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Rà soát, thực hiện sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh

¹ Địa bàn được quy định tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị gồm: Đắk Lắk, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông, Lâm Đồng.

và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm để người khuyết tật được công bằng tiếp cận, thuận lợi về mặt địa lý, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục chuyên biệt và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong từng tỉnh, giữa các vùng và cả nước trong công tác giáo dục trẻ khuyết tật.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, bảo đảm cơ cấu thành phần theo quy định, thực hiện bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục đào tạo cho địa bàn Tây Nguyên. Các địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện tuyển dụng bổ sung đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo các môn học, cấp học, bảo đảm quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục và tính đặc thù của địa bàn Tây Nguyên; thực hiện luân chuyển giáo viên, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ tại các địa phương; đặt hàng đào tạo giáo viên (có địa chỉ) và chính sách cử tuyển để có nguồn tuyển giáo viên, nhất là giáo viên cho các môn học như: tiếng Anh, tiếng dân tộc thiểu số, tin học.

- Ban hành theo thẩm quyền, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách thu hút giáo viên về công tác tại vùng khó khăn trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Chính sách khuyến khích học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tại Tây Nguyên, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số, có thành tích học tập giỏi, xuất sắc theo học chuyên ngành sư phạm, nhất là ở các môn học còn thiếu giáo viên, nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cho ngành giáo dục Tây Nguyên.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng Chương trình giáo dục mầm non mới, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục thường xuyên. Tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, kỹ năng dạy học tích hợp đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; cập nhật phương pháp giảng dạy tiên tiến. Tăng cường hợp tác vùng, liên kết với các trường đại học để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đáp ứng nhu cầu của địa bàn Tây Nguyên.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, văn hóa các dân tộc trên địa bàn Tây Nguyên cho cán bộ quản lý, giáo viên công tác tại vùng dân tộc thiểu số để thuận lợi trong giảng dạy và tiếp cận với cha mẹ học sinh; giáo dục cho học sinh bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc Tây Nguyên. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia công tác xóa mù chữ. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, người tham gia công tác

xóa mù chữ.

4. Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà làm cơ sở nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn; thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, bảo tồn văn hóa của đồng bào dân tộc Tây Nguyên

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương. Tăng cường giáo dục hoà nhập cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, thúc đẩy chủ trương xã hội hóa góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh, hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh. Thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng giáo dục đại trà. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công tác quản lý, tổ chức lớp xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên. Đổi mới các hoạt động truyền thông, phát huy vai trò, uy tín của trưởng thôn, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động người dân chưa biết chữ đi học xóa mù chữ. Thực hiện hiệu quả công tác xóa mù chữ.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc dạy tiếng dân tộc thiểu số, giáo dục bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Lồng ghép giáo dục môi trường vào chương trình học, tổ chức các hoạt động thực tế và tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức của học sinh và người dân, từ đó xây dựng một xã hội phát triển bền vững, hài hòa với môi trường của địa bàn Tây Nguyên. Chú trọng triển khai công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh. Lồng ghép nội dung giáo dục nghề nghiệp với chương trình khởi nghiệp, nông thôn mới, OCOP, phát triển sản phẩm địa phương.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên. Đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông, giúp học sinh nâng cao năng lực tự học, ý thức học tập suốt đời, cũng như khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện của bản thân.

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn tại các trường chuyên, các

trường phổ thông dân tộc nội trú.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tăng cường điều kiện bảo đảm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, ưu tiên đầu tư và có chính sách hỗ trợ bảo đảm kết nối Internet tốc độ cao đến tất cả các cơ sở giáo dục, bảo đảm trang bị máy tính phù hợp cho học sinh, giáo viên. Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm quản lý, dạy, học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Phát triển kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến chia sẻ, dùng chung trong các nhà trường trên địa bàn. Tổ chức hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về khoa học và công nghệ, kỹ năng ứng dụng công nghệ số, các phương pháp giáo dục tiên tiến như STEM, AI cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để huy động các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học xã hội hóa nguồn lực trang bị hạ tầng, thiết bị, ứng dụng cho dạy, học, quản lý trong các nhà trường trên địa bàn.

6. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ người dạy, người học; huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình

- Thực hiện tốt các chính sách hiện hành, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn Tây Nguyên trong đó cần chú trọng các đối tượng: người học là đối tượng chính sách xã hội, người học ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và cận nghèo; hỗ trợ về tiền lương, nhà công vụ, phương tiện đi lại cho giáo viên công tác tại vùng sâu, vùng xa, khu vực khó khăn; chính sách thu hút, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; khen thưởng học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; khen thưởng giáo viên có thành tích trong phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực để thực hiện các mục tiêu của Chương trình: Bố trí ngân sách nhà nước bảo đảm chi cho giáo dục, đào tạo; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính để phát triển giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp vào đầu tư giáo dục, đặc biệt trong việc phát triển các cơ sở giáo dục tư thục chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng đa dạng của người dân.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tích hợp, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các Chương trình, Đề án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các dự án thuộc

danh mục đầu tư công để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt là việc phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường học thông minh, trường chất lượng cao, trường chuyên trọng điểm tại các tỉnh trên địa bàn Tây Nguyên. Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, coi đây là một trong những khâu đột phá cho sự phát triển nhanh và bền vững của địa bàn Tây Nguyên.

- Tích hợp các mục tiêu, giải pháp và huy động tối đa nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình, dự án có liên quan đến phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn Tây Nguyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình, các bộ, ngành liên quan, địa phương có trách nhiệm dự toán kinh phí thực hiện Chương trình và tổng hợp chung vào dự toán của bộ, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan thường trực, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện theo tiến độ.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi số, phát triển đội ngũ giáo viên và cơ sở giáo dục phù hợp đặc thù của Tây Nguyên. Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đề xuất nguồn lực thực hiện Chương trình theo đúng chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

- Ưu tiên biên chế sự nghiệp giáo dục theo thẩm quyền cho địa bàn Tây Nguyên để bảo đảm việc triển khai Chương trình; xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ giáo viên công tác tại vùng khó khăn.

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình này với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, đề án khác của Chính phủ và địa phương.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình nếu cần thiết; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2028 và tổng kết Chương trình vào năm 2030.

2. Bộ Tài chính

Tổng hợp, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước hằng năm.

3. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ giáo viên công tác tại vùng khó khăn; đề xuất chính sách về phát triển nhân lực giáo dục và đào tạo gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa bàn Tây Nguyên.

4. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 gắn với các mục tiêu, giải pháp của Chương trình.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo lồng ghép nội dung văn hóa truyền thống Tây Nguyên vào giáo dục; hỗ trợ tài liệu, chuyên đề, tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục thể chất trong nhà trường.

b) Huy động các thiết chế văn hóa địa phương và nghệ nhân dân gian hỗ trợ nhà trường trong hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc thiểu số.

c) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng chuyên mục, phóng sự truyền thông về đổi mới giáo dục tại Tây Nguyên, thúc đẩy học tập suốt đời, giáo dục dân tộc thiểu số và khuyến học cộng đồng.

6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tham gia học tập tại cộng đồng, nhất là ở vùng sâu, vùng xa; giám sát việc thực hiện chính sách giáo dục tại địa phương.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Ngãi, Lâm Đồng

a) Ban hành kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình trên địa bàn thuộc phạm vi của Chương trình; phân công cụ thể trách nhiệm các sở, ban, ngành; chỉ đạo cấp cơ sở triển khai đồng bộ các giải pháp.

b) Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu của Chương trình; lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và dự án đầu tư công.

c) Bảo đảm biên chế, nhân lực, cơ sở vật chất và điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục để thực hiện các mục tiêu đề ra.

d) Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.

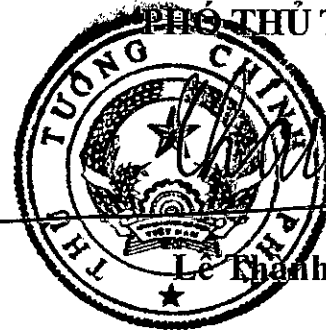
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (02b), Sơn. **62**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Le Thanh Long